

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-ST
Ngày 28-8-2020
V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Phong;

Ông Phạm Thiệt Khả.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc
Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-HC ngày 06 tháng 01 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực T*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T.

Địa chỉ: Khóm D, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trường H, sinh năm 1986 – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: khóm C, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Đức T, sinh năm 1972

Địa chỉ: khóm A, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T: Luật sư Võ Phát T, Văn phòng Luật sư Đức T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

2. *Người bị kiện:* Chi cục trưởng, Chi cục T (nay là Chi cục T Khu vực C).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, chức vụ Phó Chi cục trưởng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chi cục trưởng, Chi cục T (nay là Chi cục T Khu vực C):

- Ông Lê Ngọc P, chức vụ: Phó đội trưởng Đội nghiệp vụ quản lý T và ông Nguyễn Văn S, chức vụ: Phó đội trưởng Đội kiểm tra T

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Đoàn Dương Q, sinh năm 1975

3.2. Chị Huỳnh Thị Kim M, sinh năm: 1979 (vợ anh Q)

Cùng địa chỉ: khóm D, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2020 của người khởi kiện Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T do anh Lê Trường H – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc trình bày:* Vào khoảng đầu năm 2016, anh và bà Huỳnh Thị Kim M có hùn vốn thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) dịch vụ ăn uống Tuyết M do anh làm Giám đốc, anh thuê nhà của ông Đoàn Dương Q tại địa chỉ Khóm D, phường A, thị xã H với loại hình là Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Vào ngày 04/01/2016, Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu với mã số doanh nghiệp 1402031874. Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được thành lập đúng theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Sau khi Công ty đi vào hoạt động và dần ổn định thì bà Huỳnh Thị Kim M không tiếp tục kinh doanh với anh nữa và đề nghị chuyển nhượng hết phần vốn góp của bà tại Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T cho anh và anh cũng đồng ý.

Vào ngày 21/12/2016, anh nộp hồ sơ lên Phòng đăng ký kinh doanh để xin chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH hai thành viên trở lên thành Công ty TNHH một thành viên (lý do là bà Huỳnh Thị Kim M đã chuyển nhượng hết phần vốn góp tại Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T cho anh) và đã được Phòng đăng ký kinh doanh Đồng Tháp chấp nhận cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp cho Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T (một thành viên) đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/12/2016.

Vào ngày 13/3/2019, Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về T số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/3/2019 của Ông Nguyễn Văn C, chức vụ Phó chi cục trưởng, Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C).

Nội dung xử phạt: Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính khai sai dẫn đến thiếu số tiền T thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp.

- Mức phạt: Phạt 20% tính trên số tiền T TNDN, do khai sai dẫn đến thiếu số tiền T phải nộp với số tiền là 17.178.969đ;

- Số tiền T TNDN truy thu phải nộp với số tiền là 85.894.843đ;

- Số tiền chậm nộp tiền T TNDN phải nộp là 12.758.316đ;

Tổng cộng số tiền xử lý truy T TNDN, số tiền phạt 20% và tiền chậm nộp với số tiền là **115.832.128đ** (Một trăm mười lăm triệu tám trăm ba mươi hai ngàn một trăm hai mươi tám đồng).

Sau khi xử phạt vi phạm hành chính anh có làm đơn khiếu nại gửi đến Chi cục T thị xã H và nhận được Công văn số 268/CCT-Ktr ngày 06/6/2019 về việc trả lời kiến nghị ưu đãi T TNDN. Chi cục T thị xã H trả lời cho rằng Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T là hình thức chuyển đổi kinh doanh từ hộ gia đình nên Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T không thuộc trường hợp được hưởng ưu đãi T TNDN.

Theo anh được biết thì Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được thành lập mới hoàn toàn theo trình tự thủ tục quy định và là doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo khoản 1 Điều 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 thì Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được miễn T 04 năm nhưng Ông Nguyễn Văn C, chức vụ Phó chi cục trưởng, Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục TKhu vực C) lại ra Quyết định xử phạt như vậy là không đúng. Sau đó anh có làm đơn gửi đến Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đối với Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T. Sau đó anh nhận được Công văn số 98/CV-ĐKKD ngày 05/6/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh trả lời: “Căn cứ vào hồ sơ lưu của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như trên nêu, Phòng đăng ký kinh doanh Đồng Tháp xác nhận Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được thành lập theo hình thức thành lập mới chứ không phải thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể”. Anh không đồng ý với Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/3/2019 của ông Chi cục trưởng, Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C), tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy, nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã H hủy Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/3/2019 của ông Chi cục trưởng, Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục TKhu vực C), tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Trường H, Anh Võ Đức T trình bày bổ sung: Anh khẳng định Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T là được thành lập mới, không kế thừa doanh nghiệp cũ, cũng không phải hộ kinh doanh chuyển đổi. Vì Hộ kinh doanh cá thể Đoàn Dương Q đã có đơn xin nghỉ kinh doanh kể từ ngày 01/01/2016, đến ngày 04/01/2016 Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T mới được thành lập và thuê lại nhà của ông Q để hoạt động.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T: Luật sư Võ Phát T trình bày: Thống nhất theo trình bày của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T, không bổ sung gì thêm.

- Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thị xã H, do Ông Nguyễn Văn C đại diện theo ủy quyền trình bày: Đối với Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 của Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) về việc xử phạt vi phạm hành chính về T. Về vấn đề này, Chi cục T Khu vực C có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về T và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về T:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật T thu nhập doanh nghiệp, Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về T như sau:

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 19 như sau:

5. Dự án đầu tư mới (bao gồm cả văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) được hưởng ưu đãi T quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 15, khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 16 Nghị định này là dự án thực hiện lần đầu hoặc dự án đầu tư độc lập với dự án đang thực hiện, trừ các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư hình thành từ việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 19 Nghị định này;

b) Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh).

Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi T theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.”

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về T thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về T và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về T và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông

tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính như sau:

“3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“5. Về dự án đầu tư mới:

a) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi T thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP là:

- Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu từ ngày 01/01/2014 và phát sinh doanh thu của dự án đó sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Dự án đầu tư trong nước gắn với việc thành lập doanh nghiệp mới có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 01/01/2014.

- Dự án đầu tư độc lập với dự án doanh nghiệp đang hoạt động (kể cả trường hợp dự án có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện) có Giấy chứng nhận đầu tư từ ngày 01/01/2014 để thực hiện dự án đầu tư độc lập này.

- Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi T thu nhập doanh nghiệp theo quy định phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi T thu nhập doanh nghiệp theo diện đầu tư mới không bao gồm các trường hợp sau:

- Dự án đầu tư hình thành từ việc: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh; mua lại dự án đầu tư đang hoạt động).

“Doanh nghiệp thành lập hoặc doanh nghiệp có dự án đầu tư từ việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất được kế thừa các ưu đãi về T thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư trước khi chuyển đổi,

chia, tách, sáp nhập, hợp nhất trong thời gian còn lại nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi T thu nhập doanh nghiệp.”

Căn cứ Hợp đồng thuê nhà số 01/HĐTN/2016 ngày 04/01/2016 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống T.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty TNHH MTV; Mã số doanh nghiệp: 1402031874, đăng ký lần đầu ngày 04/01/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/12/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Căn cứ Biên bản kiểm tra T tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống Tuyết ngày 23/11/2018; Phụ lục Biên bản kiểm tra T ngày 05/03/2019 của Đoàn kiểm tra Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) theo Quyết định số 411/QĐ-CCT ngày 30/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H về việc kiểm tra T tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống T; Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 của Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) về việc xử phạt vi phạm hành chính về T.

Qua kết quả kiểm tra T từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống T thành lập vào ngày 04/01/2016 (do bà Huỳnh Thị Kim M và ông Lê Trường H) thuê lại địa điểm kinh doanh của cơ sở kinh doanh quán Tuyết M (quán do ông Đoàn Dương Q và vợ là bà Huỳnh Thị Kim M làm chủ cơ sở. Cơ sở kinh doanh quán Tuyết M có đơn xin nghỉ kinh doanh từ ngày 01/01/2016). Khi đi vào hoạt động kinh doanh, thì Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống T vẫn sử dụng tài sản, cơ sở vật chất (thuê lại) địa điểm kinh doanh, kinh doanh cùng ngành nghề với hộ kinh doanh cá thể trước đây.

Căn cứ vào các cơ sở pháp lý nêu trên, thì trường hợp của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống T không đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi T thu nhập doanh nghiệp theo dự án đầu tư mới. Vì vậy, việc Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) ban hành Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống T là đúng theo quy định.

Do đó, Chi cục T Khu vực C đề nghị Tòa án nhân dân thị xã H bác toàn bộ nội dung đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống T, người đại diện theo pháp luật là anh Lê Trường H đối với Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 của Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) về việc xử phạt vi phạm hành chính về T.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chi cục trưởng, Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) Ông Lê Ngọc P, chức vụ: Phó đội trưởng Đội nghiệp vụ quản lý T trình bày: Thống nhất theo trình bày của Ông Nguyễn Văn C đại diện Chi cục T thị xã H, không bổ sung gì thêm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chi cục trưởng, Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) ông Nguyễn Văn S, chức vụ: Phó đội trưởng Đội kiểm tra T trình bày: Thống nhất theo trình bày của Ông Nguyễn Văn C đại diện Chi cục T thị xã H, không bổ sung gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Anh Đoàn Dương Q có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Anh không liên quan đến vụ kiện của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T nên anh không tham gia đến vụ kiện trên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chị Huỳnh Thị Kim M có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Chị không liên quan đến vụ kiện của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T nên chị không tham gia đến vụ kiện trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quyền khởi kiện: Nhận thấy Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T của Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) đối với Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T. Không đồng ý với Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 và cho rằng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của mình, anh Lê Trường H là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên ngày 04/01/2016 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên, đăng ký đổi ngày 22/12/2016) có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định trên. Căn cứ Điều 115 Luật Tố tụng hành chính thì Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T có quyền khởi kiện theo quy định.

- Về đối tượng khởi kiện: Ngày 13/03/2019, Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) ban hành Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT về việc xử phạt vi phạm hành chính về T. Không đồng ý với quyết định nêu trên, ngày 03/01/2020, Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã H yêu cầu hủy quyết định này. Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13/03/2019, Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) ban hành Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT về việc xử phạt vi phạm hành chính

về T. Đến ngày 03/01/2020, Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã H yêu cầu hủy quyết định này. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

- Về Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T do Phó Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H ký (trên cơ sở Quyết định giao quyền số 104/QĐ-GQ-CCT ngày 13/3/2019 của Chi cục trưởng). Ngoài ra, vào ngày 28/8/2019 Bộ tài chính có Quyết định số 1685/QĐ-BTC về việc hợp nhất Chi cục T trực thuộc Cục T tỉnh Đồng Tháp. *Điều 1: Hợp nhất Chi cục T Thị xã H và Chi cục T huyện Hồng Ngự thành Chi cục T Khu vực C, đặt trụ sở tại thị xã H* Điều 2: *Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục T khu vực trực thuộc Cục T tỉnh Đồng Tháp.* Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính thì Tòa án nhân dân thị xã H thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức, trình tự thủ tục ban hành Quyết định:

- Về hình thức: Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Khai sai dẫn đến thiếu số tiền T Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp. Quyết định trên ban hành đúng theo quy định về mặt hình thức văn bản của cơ quan quản lý T theo quy định tại Điều 105, Điều 107 Luật Quản lý T năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012).

- Về trình tự, thủ tục:

Ngày 23/11/2018, Đội kiểm tra T của Chi cục T thị xã H tiến hành kiểm tra T đối với Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T phát hiện có vi phạm nghĩa vụ nộp T, nhưng còn một số vướng mắc trong việc áp dụng quy định ưu đãi T TNDN, nên ngày 27/11/2019, Chi cục T thị xã H có văn bản đề nghị Cục T tỉnh Đồng Tháp xem xét cho ý kiến giải đáp vướng mắc nội dung trên. Ngày 11/12/2018, Cục T tỉnh Đồng Tháp có văn bản số 2857/CCT-TTHT “Về việc ưu đãi T TNDN” và ngày 15/02/2019, Cục T tỉnh Đồng Tháp có văn bản số 383/CCT-TT&HT “Về việc chính sách T TNDN” gửi Chi cục T thị xã H. Ngày 05/3/2019, Chi cục T thị xã H tiến hành lập Phụ lục biên bản kiểm tra T nội dung “Điều chỉnh nội dung biên bản kiểm tra T tại Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T ký ngày 23/11/2018”. Ngày 13/03/2019, Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) ban hành Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T. Căn cứ Điều 62 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T ban hành là đúng về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định.

[2.2] Về Thẩm quyền ban hành Quyết định:

Ngày 13/3/2019, Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H ban hành Quyết định số 104/QĐ-GQXP-VPHC về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Chi cục trưởng (Ông Nguyễn Văn C). Cùng ngày Ông Nguyễn Văn C ký ban hành Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T đối với Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T. Đây là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H Căn cứ Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 109 của Luật Quản lý T năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T được ban hành là đúng thẩm quyền.

[2.3] Về Thời hạn, thời hiệu ban hành Quyết định:

Ngày 23/11/2018, Đội kiểm tra T của Chi cục T thị xã H tiến hành kiểm tra T đối với Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T phát hiện có vi phạm nghĩa vụ nộp thuế. Ngày 05/3/2019, Chi cục T thị xã H tiến hành lập Phụ lục biên bản kiểm tra thuế nội dung “*Điều chỉnh nội dung biên bản kiểm tra thuế tại Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T ký ngày 23/11/2018*”. Ngày 13/03/2019, Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) ban hành Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T. Căn cứ Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 62 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T ban hành đảm bảo đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định.

[2.4] Về nội dung Quyết định: Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về T với lý do là Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền T TNDN phải nộp, tiền phạt và tiền chậm nộp tổng số tiền là 115.832.128đ. Mặc dù Cơ sở kinh doanh quán T có đơn xin nghỉ kinh doanh từ ngày 01/01/2016, nhưng khi đi vào hoạt động kinh doanh, thì Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống T vẫn sử dụng tài sản, cơ sở vật chất (thuê lại) địa điểm kinh doanh, kinh doanh cùng ngành nghề với hộ kinh doanh cá thể trước đây. Do đó, trường hợp của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống T không đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đầu tư mới. Ngược lại, Công ty TNHH MTV Dịch vụ ăn uống T cho rằng Công ty được thành lập mới hoàn toàn theo trình tự thủ tục quy định và là doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 thì Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được miễn T 04 năm.

[2.5] Xét thấy, Cơ sở kinh doanh quán T có đơn xin nghỉ kinh doanh từ ngày 01/01/2016, có Quyết định số 34/QĐ-CCT về việc miễn (giảm) T cho ông Đoàn Dương Q của Chi cục T thị xã H Ngày 04/01/2016, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu

tư tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên cho Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T. Cùng ngày Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T ký hợp đồng thuê nhà với ông Đoàn Dương Q và tiến hành hoạt động kinh doanh. Đến ngày 22/12/2016 Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T đăng ký chuyển đổi từ loại hình Công ty TNHH hai thành viên thành Công ty TNHH một thành viên và được Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Căn cứ vào Công văn số 98/CV-ĐKKD ngày 05/6/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh trả lời: “*Căn cứ vào hồ sơ lưu của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như trên nêu, Phòng đăng ký kinh doanh Đồng Tháp xác nhận Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được thành lập theo hình thức **thành lập mới** chứ không phải thành lập trên cơ sở **chuyển đổi** từ hộ kinh doanh cá thể*”.

[2.6] Căn cứ vào văn bản số 4724/TCT-CS ngày 19/11/2019 của Tổng cục T về việc trả lời chính sách ưu đãi T thu nhập doanh nghiệp cho Cục T tỉnh Đồng Tháp kết luận: Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T thành lập vào ngày 04/01/2016 (do bà Huỳnh Thị Kim M và ông Lê Trường H là đại diện theo pháp luật) thuê lại địa điểm của cơ sở kinh doanh T quán (do ông Đoàn Dương Q và vợ Huỳnh Thị Kim M làm chủ - có đơn nghỉ kinh doanh từ ngày 01/01/2016), Công ty vẫn sử dụng tài sản, cơ sở vật chất (thuê lại) địa điểm kinh doanh, kinh doanh cùng ngành nghề với **hộ kinh doanh cá thể trước đây** nên không được hưởng ưu đãi T TNDN theo dự án đầu tư mới. Như vậy, xét việc Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T cho rằng Công ty được thành lập mới hoàn toàn theo trình tự thủ tục quy định và là doanh nghiệp thành lập mới chứ không phải chuyển từ hộ kinh doanh cá thể là có cơ sở. Vì, *cơ sở kinh doanh Tuyết Mquán* (do ông Đoàn Dương Q và vợ Huỳnh Thị Kim M làm chủ - có đơn nghỉ kinh doanh từ ngày 01/01/2016), xem như cơ sở này không còn tồn tại. Trong khi đó, Công ty TNHH MTV Dịch vụ ăn uống T được thành lập mới hoàn toàn theo trình tự thủ tục quy định và là doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo khoản 1 Điều 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 thì Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được miễn thuế 04 năm. Công ty không kế thừa tài sản của hộ kinh doanh cá thể trước đây (cơ sở kinh doanh T quán), vì không có văn bản nào thể hiện công ty kế thừa tài sản của doanh nghiệp cũ để hoạt động, công ty chỉ thuê lại nhà của Anh Đoàn Dương Q.

[2.7] Tại văn bản số 1684/SKHĐT-ĐKKD ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp kết luận: “... *Đối chiếu quy định pháp luật vừa nêu, Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được thành lập vào ngày 04/01/2016 do 02 thành viên góp vốn (Huỳnh Thị Kim M và Lê Trường H) là nhà đầu tư trong nước (cá nhân có quốc tịch Việt Nam) thuộc trường hợp không bắt buộc phải làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận*

đăng ký đầu tư. Do đó, Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T chỉ đăng ký thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...”. Và tại văn bản số 1290/CT-NVDTPC ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Cục T tỉnh Đồng Tháp kết luận: “..... Căn cứ những quy định trên, trường hợp của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T thành lập tại thị xã H (đầu tư trong nước), khi đăng ký hưởng ưu đãi T **không thuộc trường hợp phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.**”

[2.8] Ngoài ra, trong kết luận của Tổng cục T tại văn bản số: 4724/TCT-CS ngày 19/11/2019 thể hiện “Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T thuê lại địa điểm của cơ sở kinh doanh *Tuyệt Mquán* nhưng Công ty vẫn sử dụng tài sản, cơ sở vật chất (thuê lại) địa điểm kinh doanh, kinh doanh cùng ngành nghề **với hộ kinh doanh cá thể trước đây** nên không được hưởng ưu đãi T TNDN theo dự án đầu tư mới”. Như vậy, theo xác nhận của Tổng cục T thì có sự mâu thuẫn giữa quy định “*nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của **doanh nghiệp cũ***” với nội dung “*nhưng Công ty vẫn sử dụng tài sản, cơ sở vật chất (thuê lại) địa điểm kinh doanh, kinh doanh cùng ngành nghề với **hộ kinh doanh cá thể trước đây***”. Trong khi đó Công ty TNHH MTV Dịch vụ ăn uống T được thành lập mới hoàn toàn theo Luật doanh nghiệp. Công ty không phải dự án đầu tư hình thành từ việc: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp; không phải dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động và không thuộc trường hợp phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư. Cho nên, theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 thì Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được miễn thuế.

[2.9] Từ những phân tích trên, xét thấy Quyết định hành chính số: 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 của Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H về việc xử phạt vi phạm hành chính về T đối với Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T là không phù hợp. Cho nên, xét yêu cầu cầu khởi kiện của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, hủy Quyết định hành chính số 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 của Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C).

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T được chấp nhận nên Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người

tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T. Hủy toàn bộ Quyết định hành chính số: 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Thị xã H (nay là Chi cục TKhu vực C) về việc xử phạt vi phạm hành chính về T. Về kiến nghị: không có. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

Điều 22, Điều 47 Luật Doanh nghiệp năm 2014; Điều 36 Luật Đầu tư; Điều 105, Điều 107, Điều 109 Luật Quản lý T 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012); Điều 54, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ; Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ; Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ tài chính; Điều 62 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Bộ tài chính;

Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T.
2. Hủy toàn bộ Quyết định hành chính số: 105/QĐ-XPVPHC-CCT ngày 13/03/2019 của Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

3. Về án phí:

- Chi cục trưởng Chi cục T thị xã H (nay là Chi cục T Khu vực C) phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Công ty TNHH dịch vụ ăn uống T không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004570 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm

